

Số: 04 /2021/QĐST-VDS

TP. Yên Bái, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-VDS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc: “ Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2021/QĐST-VDS ngày 09 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Bà Nguyễn Thị T1– sinh năm 1940. Có mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Lê Văn H1, sinh năm 1969. Vắng mặt

- Anh Lê Đức K, sinh năm 1972. Có mặt

- Anh Lê Văn T2, sinh năm 1973. Vắng mặt

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1976. (không triệu tập)

- Chị Lê Thị H2 N, sinh năm 1980. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Chị Lê Thị H2, sinh năm 1984. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**** Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1, anh Lê Văn H1, anh Lê Đức K, anh Lê Văn T2, chị Lê Thị H2 là: chị Lê Thị H2 N, sinh năm 1980.***

Địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị T1 có người con gái tên là Lê Thị T, sinh năm 1976 có thể chất và trí tuệ kém phát triển do bị nhiễm chất độc da cam. Chị T có biểu hiện khó khăn trong giao tiếp nghe, nói, đi lại chậm chạp, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải nhờ vào người thân giúp đỡ vì không có khả năng nhận thức được mọi việc. Chị T không có chồng, không có con, hiện đang sống cùng với bà T1 và được các anh, chị, em chăm sóc. Bà T1 đề nghị Tòa án tuyên bố chị Lê Thị T là người “Mất năng lực hành vi dân sự” và chỉ định chị Lê Thị H2 N là người giám hộ cho chị T, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn H1, Lê Văn T2 vắng mặt tại phiên họp nhưng đều đã ủy quyền cho chị Lê Thị H2 N tham gia tố tụng và có ý kiến trình bày tại bản tự khai đều nhất trí với yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1, đề nghị Tòa án tuyên bố chị Lê Thị T là người “Mất năng lực hành vi dân sự” và chỉ định chị Lê Thị H2 N là người giám hộ cho chị Lê Thị T.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Nguyễn Thị T1 vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị H2 N, Lê Thị H2, Lê Đức K đều đồng ý với yêu cầu của bà T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 361, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22, các Điều 47, 48, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị T1. Tuyên bố chị Lê Thị T là người “Mất năng lực hành vi dân sự” đồng thời chỉ định chị Lê Thị H2 N là người giám hộ cho chị T, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lê Thị T là người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự có nơi cư trú tại Thôn M, xã B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

[2] Về nội dung yêu cầu: Chị Lê Thị T những biểu hiện về sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần không bình thường, không có khả năng nhận thức và giao tiếp nghe, nói, đi lại khó khăn, không hiểu các nội dung do người khác truyền đạt, không nhận thức được mọi việc. Chị T không có khả năng tự phục vụ, mọi sinh hoạt đều cần phải có người chăm sóc, hỗ trợ và hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội dành cho người bị nhiễm chất độc da cam.

Ngày 02-4-2021, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định trưng cầu giám định số 21/2021/QĐ-TA, trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc để giám định sức khỏe tâm thần, năng lực hành vi dân sự của chị Lê Thị T. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 12/202/SKTT ngày 08-4-2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: “Lê Thị T, sinh năm 1976, ở Thôn M, xã B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái bị bệnh Chậm phát triển tâm thần/Down. Hiện tại: Lê Thị T mất năng lực hành vi dân sự”.

Do đó việc bà Nguyễn Thị T1(là mẹ đẻ của chị Lê Thị T) yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1 về việc đề nghị Tòa án chỉ định chị Lê Thị H2 N (là em gái của chị T) là người giám hộ cho chị T, nhận thấy:

Chị Lê Thị T không có chồng, không có con, mẹ chị T là bà Nguyễn Thị T1 hiện đã cao tuổi, sức khỏe yếu. Chị Lê Thị H2 N là người đang cùng bà T1 chăm sóc cho chị T; chị N là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không vi phạm pháp luật, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Bản thân chị N cũng đồng ý làm người giám hộ cho chị T. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đều đồng ý đề nghị Tòa án chỉ định chị N là người giám hộ cho chị T. Do đó, yêu cầu Tòa án chỉ định chị Lê Thị H2 N làm người giám hộ cho chị Lê Thị T là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 là người cao tuổi nên miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự đối với bà T1.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 371, 372, 376 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 22, 48, 49, 57, 58 và 59 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1:

Tuyên bố chị Lê Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là người “Mất năng lực hành vi dân sự”.

Chỉ định chị Lê Thị H2 N, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là người giám hộ cho chị Lê Thị T. Chị Lê Thị H2 N có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T1 được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- THA TP Yên Bái;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; TA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Ngọc Thao